TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 16-11-2022
V/v: "Tranh chấp Hôn nhân gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Chí Nguyện.

Các Thẩm phán: Ông Phan Quyết Thắng và bà Bùi Thị Thu Hồng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nhung.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Trịnh Thu Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 16-11-2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;

Mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 108/2022/TLPT-HNGĐ ngày 03-10-2022, về: "Tranh chấp Hôn nhân gia đình".

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 349/2022/HNGĐ-ST ngày 29-7-2022 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 213/2022/QĐXX-PT ngày 03-11-2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn không kháng cáo:* Anh N.V.Đạt, sinh năm 1973; Địa chỉ nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn 2, xóm Đ, xã Đ.Y, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

* *Bị đơn có kháng cáo:* Chị Trần Thị Hương, sinh năm 1975; Địa chỉ nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn 2, xóm Đ, xã Đ.Y, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án có nội dung:

Anh N.V.Đạt kết hôn với chị T.T.Hương trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08-8-2006 tại Ủy ban nhân dân xã Đ.Y, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây (nay là Thành phố Hà Nội). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại thôn 2, xóm Đ, xã Đ.Y, huyện Chương Mỹ.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, sau đó giữa vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh Đạt và chị Hương đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau và không có khả năng hàn gắn nên anh N.V.Đạt khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.T.Hươngđể hai bên ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu N.T.M.Linh, sinh ngày 01-3-2000 (đã trưởng thành) và cháu N.H.Vũ, sinh ngày 17-4-2008. Hiện tại, cháu N.H.Vũ đang ở cùng chị Hương, sức khỏe của các cháu đều bình thường. Vợ chồng ly hôn, anh Đạt có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là cháu N.H.Vũ. Nếu được giao nuôi cháu Vũ, thì anh Đạt không yêu cầu chị Hương đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về kháng cáo của chị Hương xin nuôi cháu N.H.Vũ thì anh Đạt có quan điểm: Hiện nay cháu Vũ vẫn khi ở với anh, khi ở với chị Hương vì hai nhà gần nhau. Nếu chị Hương muốn nuôi cháu Vũ thì anh cũng chấp nhận; anh tự nguyện sẽ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung với chị Hương..

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh N.V.Đạt đề nghị để anh và chị Hương tự thỏa thuận giải quyết và không yêu cầu Tòa án xem xét.

**** Bị đơn là chị T.T.Hươngcó quan điểm:***

Chị T.T.Hương nhất trí với trình bày của anh N.V.Đạt về quá trình kết hôn và chung sống đúng như anh N.V.Đạt trình bày.

Theo chị, quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Đạt chơi bời, không quan tâm đến gia đình, vợ con và thời gian gần đây anh Đạt còn có mối quan hệ với người phụ nữ khác; chị đã khuyên anh Đạt nhiều lần nhưng anh Đạt không thay đổi. Nay anh Đạt xin ly hôn với chị, chị nhận thấy tình vẫn còn tình cảm với anh Đạt và mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau chăm sóc con chung nên chị không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Chị Hương xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu N.T.M.Linh, sinh ngày 01-3-2000, hiện đã trưởng thành và cháu N.H.Vũ, sinh ngày 17-4-2008. Hiện tại cháu N.H.Vũ đang ở cùng với chị. Chị không đồng ý ly hôn với ý anh Đạt, nhưng nếu vợ chồng không thể đoàn tụ mà phải ly hôn thì chị đề nghị giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu N.H.Vũ và chị không yêu cầu anh Đạt đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T.T.Hương không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Tại đơn trình bày nguyện vọng, cháu N.H.Vũ có nguyện vọng không muốn bố mẹ ly hôn, cháu muốn được ở cùng với cả bố và mẹ.

Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 349/2022/HNGĐ-ST ngày 29-7-2022 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, đã quyết định:

[1]. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh N.V.Đạt và cho anh N.V.Đạt được ly hôn với chị T.T.Hương.

[2]. Về con chung: Anh N.V.Đạt và chị T.T.Hương có 02 con chung là cháu N.T.M.Linh, sinh ngày 01-3-2000 và cháu N.H.Vũ sinh ngày 17-4-2008.

Cháu N.T.M.Linh đã trưởng thành nên Tòa không xem xét.

Giao cháu N.H.Vũ cho anh N.V.Đạt trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu N.H.Vũ đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Chị T.T.Hươngcó quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T.T.Hươngkhông phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T.T.Hương cho đến khi các bên có yêu cầu.

[3]. Về tài sản, công nợ chung, công sức: Không xem xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm. Ngày 10-8-2022, bị đơn là chị T.T.Hươngđã làm đơn kháng cáo phần bản án về việc giao người nuôi con chung, theo đó chị xin được nuôi con chung là cháu N.H.Vũ và không yêu cầu anh Đạt đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Chị T.T.Hươnggiữ nguyên yêu cầu kháng cáo, theo đó đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết chấp nhận nguyện vọng của chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu N.H.Vũ, sinh ngày 17-4-2008 và chị không yêu cầu anh Đạt phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh N.V.Đạt đồng ý với việc giao con chung là cháu N.H.Vũ, sinh ngày 17-4-2008 cho chị Hương trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung với chị Hương mức 07 (Bảy) triệu đồng/01 tháng, kể từ tháng 11-2022 cho đến khi con chung trưởng thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Chị T.T.Hương làm đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn nên kháng cáo của chị T.T.Hương là hợp lệ.

Thẩm phán và HĐXX phúc thẩm đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo thực hiện trước và tại phiên tòa.

Về nội dung: Việc anh N.V.Đạt và chị T.T.Hươngthống nhất thỏa thuận giao chị T.T.Hươngtrực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu N.H.Vũ, sinh ngày 17-4-2008 và việc anh Đạt xin được đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mức 7.000.000đ *(Bảy triệu đồng)*/tháng là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp quy định tại Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự nên xét chấp nhận. Đề nghị HĐXX phúc thẩm căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 300 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự để sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao chị T.T.Hươngtrực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu N.H.Vũ và ghi nhận sự tự nguyện mức đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của anh N.V.Đạt.

Chị T.T.Hương phải chịu tiền án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở ý kiến của các đương sự và đề nghị của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[I]. Về Tố tụng: Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đều có địa chỉ nơi ĐKNKTT và cư trú tại xã Đ.Y, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đảm bảo đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 10-8-2022, chị T.T.Hương nộp đơn kháng cáo đối với một phần Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 349/2022/HNGĐ-ST ngày 29-7-2022 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ và nộp tiền tạm ứng án phí trong thời hạn nên kháng cáo của chị T.T.Hươngđược xác định là hợp lệ.

[II]. Xét nội dung kháng cáo:

[1]. Về tình cảm: Anh N.V.Đạt và chị T.T.Hươngkết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ.Y, huyện Chương Mỹ ngày 08-8-2006 nên được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng; vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay không còn quan hệ tình cảm gì. Anh N.V.Đạt xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Chị T.T.Hươngcũng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài; vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm; tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng; thực tế quan hệ hôn nhân giữa hai bên đã không còn tồn tại, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay; mục đích hôn nhân không đạt được, theo đó đã giải quyết cho anh N.V.Đạt được ly hôn chị T.T.Hươnglà có cơ sở, phù hợp quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị T.T.Hươngvà anh N.V.Đạt cũng đều nhất trí với quyết định giải quyết ly hôn của Tòa án cấp sơ thẩm.

[2]. Về con chung: Các đương sự đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu N.T.M.Linh, sinh ngày 01-3-2000 hiện đã trưởng thành và cháu N.H.Vũ, sinh ngày 17-4-2008. Hiện tại cháu Vũ đang chung sống cùng với chị Hương. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và quyết định giao cháu N.H.Vũ cho anh N.V.Đạt trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T.T.Hươngkháng cáo đề nghị xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N.H.Vũ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thống nhất thỏa thuận: Giao con chung là cháu N.H.Vũ, sinh ngày 17-4-2008 cho chị T.T.Hươngtrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Đạt tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung với chị Hương mức 7.000.000đ/tháng kể từ tháng 11-2022 cho đến khi cháu Vũ trưởng thành. HĐXX xét thấy: Sự thỏa thuận này của các đương sự là tự nguyện, không trái với đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án cấp phúc thẩm xét chấp nhận. Do đó, cần sửa phần bản án sơ thẩm đã giải quyết về việc giao người trực tiếp nuôi con chung theo sự thỏa thuận của các đương sự.

[3]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm xem xét giải quyết nên Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết nội dung này là có căn cứ; các đương sự cũng đều nhất trí với việc Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét nên nội dung này không ai có kháng cáo.

Căn cứ quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết nội dung này. Nếu các bên có phát sinh tranh chấp về tài sản chung hoặc nghĩa vụ chung về tài sản, thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[4]. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí phúc thẩm: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự đã thỏa thuận được với nhau về nội dung có tranh chấp được xem xét giải quyết và được Tòa án ghi nhận.

Căn cứ quy định tại Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thì chị T.T.Hươngphải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 148 và Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm số 349/2022/HNGĐ-ST ngày 29-7-2022 của Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Cụ thể:

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1.1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh N.V.Đạt.

Anh N.V.Đạt được ly hôn chị Trần Thị Hương.

1.2. Về con chung: Xác định anh N.V.Đạt và chị T.T.Hươngcó 02 con chung là cháu N.T.M.Linh, sinh ngày 01-3-2000 và cháu N.H.Vũ, sinh ngày 17-4-2008. Cháu N.T.M.Linh đã trưởng thành.

Ghi nhận sự thỏa thuận của chị T.T.Hươngvà anh N.V.Đạt: Giao cháu N.H.Vũ, sinh ngày 17-4-2008 cho chị T.T.Hươngtrực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ghi nhận việc anh N.V.Đạt tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung với chị T.T.Hươngmức 7.000.000đ/tháng *(Bảy triệu đồng/tháng)*, thời hạn kể từ tháng 11-2022 cho đến khi cháu N.H.Vũ trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh N.V.Đạt được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Toà án không xem xét.

Giành quyền khởi kiện cho các đương sự về việc chia tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nếu có) trong một vụ án khác khi có yêu cầu.

1.4. Về án phí sơ thẩm: Anh N.V.Đạt phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* anh N.V.Đạt đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0075736 ngày 11-3-2022

tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ sẽ được đối trừ khi thi hành án. Anh N.V.Đạt còn phải nộp tiếp số tiền án phí sơ thẩm còn thiếu là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*.

2. Về án phí phúc thẩm: Chị T.T.Hương phải chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0076132 ngày 11-8-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

Ghi nhận chị T.T.Hươngđã nộp đủ tiền án phí phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *VKSND TP. Hà Nội;*
- *CCTHADS huyện Chương Mỹ;*
- *TAND huyện Chương Mỹ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Chí Nguyện

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**